

Bản án số: 54/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 27/9/2024

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Thắng và ông Y Yao Bkrông

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*

Ông Cao Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2024/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Trọng V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/01/2007. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, không tìm được

tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Trọng V.

Về con chung: Bà H và ông V có 02 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 01/4/2002 và Phạm L, sinh ngày 02/01/2005. Cả hai con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Trọng V tham gia tố tụng, nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Trọng V vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Trọng V.

#### **Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:**

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hiền. Cho bà Trương Thị H được ly hôn với ông Phạm Trọng V.

- Về con chung: Bà H và ông V có 02 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 01/4/2002 và Phạm L, sinh ngày 02/01/2005, cả hai con chung đã trên 18 tuổi, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bà Trương Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn với ông Phạm Trọng V, đơn khởi kiện của bà H được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

**[2] Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Phạm Trọng V tự nguyện về sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/01/2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi, xúc phạm lẫn nhau. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H, cho bà Trương Thị H được ly hôn với ông Phạm Trọng V.

*Về con chung:* Bà H và ông V có 02 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 01/4/2002 và Phạm L, sinh ngày 02/01/2005, cả hai con chung đã trên 18 tuổi, nên không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ:* Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Phạm Trọng V.

[2]. Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2023/0000478, ngày 26 tháng 6 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân**

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT. K, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Trí Lý**